

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2022/HSST

Ngày: 28/02/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Trần Vĩnh; Bà Hoàng Thị Phương Lan;

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Thúy, Thư ký TAND quận Bắc Từ Liêm

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2022/TLST – HS ngày 28 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐ - TA ngày 10 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị L, sinh năm 1992 tại Hà Nội; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký NKTT và cư trú: phường T, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1962; Con bà: Nguyễn Thị L1 (đã chết); Chồng: Đỗ Đắc B, sinh năm 1990; có 03 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2021); Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 553 do Công an quận Bắc Từ Liêm lập ngày 17/11/2021; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Vũ Văn P, sinh năm 1993; HKTT: xã Q, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương; Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phùng Đình V, sinh năm 1990; Địa chỉ: xã P, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội; Vắng mặt.

2. Anh Hà BT, sinh năm 1990; ĐKNKTT: xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi ở: phường N, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị L thuê trọ tại địa chỉ phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Khoảng 08h00 ngày 08/9/2021, bị cáo đi từ tầng 5 nhà trọ xuống nhà xe ở tầng 1 của nhà trọ, thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đen xám, BKS:

34B4-075.77 của anh Vũ Văn P không khóa cổ, không có người trông giữ nên đã dắt chiếc xe đến cửa hàng sửa chữa xe máy số 1XX đường Xuân Đình gặp anh Hoàng Văn T, chủ cửa hàng để thay ổ khóa xe máy. Do anh T không có ổ khóa nên bị cáo để xe máy lại cửa hàng, vào mạng Facebook và vào trang “Mua bán xe máy cũ giá rẻ - Uy tín tại Hà Nội” do Phùng Đình V là chủ trang để đăng bán xe. Bị cáo trao đổi với anh V chiếc xe được người yêu cho nhưng đã làm mất đăng ký và chìa khóa. Do xe phải làm lại đăng ký và chìa khóa điện nên anh V chỉ trả 05 triệu đồng, bị cáo đồng ý.

Khoảng 19h30 ngày 09/9/2021, bị cáo gặp anh V tại cửa hàng của anh T và viết giấy bán xe cho anh V với giá 5.000.000 đồng. Anh V thuê anh Nguyễn VT chở chiếc xe máy trên về nhà tại phường P, quận Bắc Từ Liêm. Sau đó, anh V liên lạc với anh Hà BT để làm lại giấy tờ xe bị mất nhưng anh BT hỏi mua lại chiếc xe trên nên anh V đã bán xe cho anh BT với giá 14 triệu đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại Samsung Galaxy Note 10 màu tím than bên trong có 02 sim điện thoại số 0967231xxx, 0984836xxx; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đen xám mang BKS 34B4-075.77, số khung: 5837JY052839, số máy JF86E2052891.

Tại Kết luận định giá số 376/KL-HĐĐGTS ngày 05/10/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Bắc Từ Liêm kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đen xám mang BKS 34B4-075.77, số khung: 5837JY052839, số máy JF86E2052891 trị giá 20 triệu đồng.

Các anh Hoàng Văn T, Phùng Đình V, Hà BT, Nguyễn VT không biết chiếc xe trên do trộm cắp mà có nên không xử lý.

Ngày 29/9/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Bắc Từ Liêm đã trao trả chiếc xe máy trên cho anh P. Anh P yêu cầu bị cáo bồi thường 4.000.000 đồng chi phí sửa xe. Trước khi mở phiên tòa, bị cáo đã nộp số tiền 2.000.000 đồng bồi thường cho anh P số tiền này.

Anh Phùng Đình V yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 05 triệu đồng, anh Hà BT yêu cầu Phùng Đình V bồi thường số tiền 14 triệu đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp 5.000.000 đồng thu lời bất chính và anh V đã trả cho anh BT trước khi xét xử 5.000.000 đồng hưởng lợi từ giao dịch với anh BT tại cơ quan Thi hành án.

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 25/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, n, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án tù từ 10 – 14 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 20 – 28 tháng; Về dân sự: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 08/9/2021, tại phường X, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, bị cáo Nguyễn Thị L đã lợi dụng sơ hở của người bị hại, lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đen xám BKS 34B4-075.77 của anh Vũ P trị giá 20.000.000 đồng. Tội phạm và hình phạt áp dụng đối với bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

[3]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện khắc phục thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội khi đang mang thai và phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, n, s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, hiện đang nuôi ba con nhỏ, trong đó có 01 con dưới 36 tháng tuổi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt

- Hình phạt chính: Xét hành vi phạm tội, tính chất tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội do bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu bị đưa ra xét xử, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có khả năng tự cải tạo nên áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ để giáo dục bị cáo mà không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công ăn việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về các vấn đề khác

5.1. Về dân sự:

- Bị hại anh P đã nhận lại tài sản bị trộm cắp là chiếc xe máy và có yêu cầu bồi thường chi phí sửa chữa xe sau khi nhận lại xe (lắp lại khung bảo vệ xe, thay bình ắc quy, sửa ổ khóa xe, thay dầu xe) là 4.000.000 đồng và 3.800.000 đồng tiền thuê xe đi lại trong 19 ngày kể từ ngày bị cáo trộm cắp xe đến ngày được Cơ quan Công an trả lại xe. Xét yêu cầu bồi thường của anh P thấy: về số tiền thuê xe để đi lại, ngoài lời

khai, anh P không có chứng cứ gì khác nên không có căn cứ chấp nhận; Về số tiền sửa, thay thế phụ tùng xe thì tiền sửa khóa xe bị hỏng là 1.500.000 đồng và 500.000 đồng thay bình ắc quy là có căn cứ, còn số tiền 2.000.000 thay khung bảo vệ xe và thay dầu, bảo dưỡng xe là không có căn cứ chấp nhận. Bị cáo đã nộp số tiền 2.000.000 đồng tại cơ quan Thi hành án dân sự để bồi thường cho bị hại.

- Anh Phùng Đình V yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 5.000.000 đồng đã bỏ ra mua xe bị cáo đã trộm cắp, bị cáo đã nộp lại số tiền trên tại cơ quan Thi hành án. Anh Hà BT yêu cầu anh V hoàn trả lại số tiền 14 triệu đồng đã bỏ ra mua xe bị cáo đã trộm cắp, trước khi xét xử, anh V đã trả cho anh BT số tiền 5.000.000 đồng. Xét anh V, anh BT không biết chiếc xe do bị cáo phạm tội mà có nên cần chấp nhận yêu cầu của các anh và tạm giữ số tiền bị cáo đã nộp tại cơ quan Thi hành án để trả lại cho anh BT và buộc anh V phải tiếp tục hoàn trả anh BT số tiền 9.000.000 đồng còn thiếu.

5.2. Vật chứng vụ án: Chiếc điện thoại Samsung Galaxy Note 10 màu tím than gắn 02 sim mang số thuê bao 0967231760, 0984836604 thu giữ của bị cáo có giá trị sử dụng, được bị cáo dùng để liên lạc bán xe máy, liên quan đến tội phạm nên cần tịch thu sung quỹ.

5.3. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền phải trả cho bị hại, anh V; anh V phải chịu án phí dân sự đối với số tiền phải hoàn trả cho anh BT theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và mức án phí phải nộp theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[6]. Trong quá trình giải quyết vụ án, không có khiếu nại, tố cáo đối với những người tiến hành tố tụng từ những người tham gia tố tụng; Ở giai đoạn điều tra, truy tố, cơ quan Cảnh sát điều tra, điều tra viên, cơ quan kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự về quyền nghĩa vụ của mình, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng thời hạn, trình tự, thủ tục, đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng:

Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí.

3. Về hình phạt

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của

Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người phải thi hành án thay đổi nơi cư trú trong thời hạn thử thách thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

4. Về các vấn đề khác

4.1. Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho P số tiền 2.000.000 (Hai triệu) đồng và hoàn trả lại cho anh Phùng Đình V số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng; Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền 7.000.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0032677 ngày 25/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, cần tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án; Buộc anh Phùng Đình V hoàn trả cho anh Hà BT số tiền 9.000.000 (Chín triệu) đồng. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn thi hành của tiền nêu trên của anh BT, nếu anh V không thi hành thì phải chịu một khoản tiền lãi bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo qui định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự

4.2. Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại Samsung Galaxy Note 10 màu tím than đã qua sử dụng (Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 92/22 ngày 25/02/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm).

4.3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh V phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4.4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- TAND; VKSND TP Hà Nội;
- VKSND; CC THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- CQ CSĐT Công an Q. Bắc Từ Liêm;
- Sở Tư pháp Hà Nội (LLTP);
- Công an TP Hà Nội (PV06)
- Lưu hồ sơ; Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Loan